TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSST
Ngày 08 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Tươi, Bà Lường Thị Khuyển.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 121/2017/HSST ngày 02/8/2017 đối với các bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Thị B; sinh năm 1974; Nơi ĐKHKTT: Bản Nậm Mằn, xã Nậm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đăng ký tạm trú: Bản Trại giống, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đảng phái, Đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn T (sinh năm 1930) và bà Lò Thị Kh (sinh năm 1934); Có chồng là Lò Văn Th (đã ly hôn) và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2017 đến ngày 13/5/2017 được tại ngoại đến nay có mặt tại phiên tòa.

Ngoài có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Tòng Thị M, sinh năm 1982. Trú quán: bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

2. Lò Thị Th, sinh năm 1969. Trú quán: tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút, ngày 04 tháng 5 năm 2017, Tổ công tác thuộc Đội 2, phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Tòng Thị M (trú ở bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La) đang có hành vi bán dâm cho Lò Văn Ph (trú ở bản Nam Tiến, xã Bon Phặng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) tại phòng trọ do bà Lò Thị Thiên quản lý. Vật chứng thu gồm: 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su xé rách, 01 bao cao su chưa sử dụng, 01 chiếc điện thoại di động và 200.000 đồng của M, ngoài ra còn tạm thu giữ 100.000 đồng của bà Lò Thị Thiên.

Tại cơ quan điều tra Tòng Thị M và Lò Văn Ph khai: Việc mua bán dâm là do qua giới thiệu của Lò Thị B ở bản trại giống, xã Nà nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Sơn La, ra lệnh bắt khẩn cấp Lò Thị B, thu giữ 800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động và một số giấy tờ cá nhân khác.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Ngày 04/5/2017 có Lò Văn Ph, Lò Văn H đến phòng trọ nơi bị cáo bán nước giải khát để uống nước. Trong lúc uống nước Ph đặt vấn đề với B gọi cho 02 cô gái để quan hệ tình dục, nhưng B chỉ gọi được một người là Tòng Thị M đến. Thỏa thuận M sẽ bán dâm cho Ph, còn B sẽ trực tiếp bán dâm cho Lò Văn H tại nhà trọ của B. Hai bên thỏa thuận giá bán dâm là 500.000 đồng/lượt/1 người, tổng số tiền bán dâm của cả hai người trong một lần là 1.000.000 đồng. Do M không chịu bán dâm tại tại phòng trọ của B nên B đưa cho M 200.000 đồng, B giữ lại 300.000 đồng là tiền môi giới bán dâm. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày M và Ph cùng đến nhà trọ của gia đình Phương - Thiên tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Đối với Lò Văn Ph có hành vi mua dâm, Tòng Thị M có hành vi bán dâm xét tính chất mức độ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cơ điều tra đã xử phạt hành chính.

Đối với Lò Văn H có hành vi mua dâm nhưng chưa quan hệ tình dục với B, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý; đối vơi Lò Thị Thiên chủ nhà trọ, đã có đăng ký hoạt động kinh doanh việc Phong và M thuê phòng trọ để mua bán dâm bà Thiên không biết nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số 85/KSĐT – TAXH ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Thị B về tội: Môi giới mại dâm theo quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: Môi giới mại dâm, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 255; điểm h, p khoản 1, 2 điều 46; khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Thị B từ 20 đến 22 tháng tù, nhưng đề nghị xem xét cho hưởng án treo, thử thách từ 40 đến 44 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình điều tra thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo cùng các chứng cứ khác.

XÉT THẤY:

Ngày 04/5/2017 bị cáo đã có hành vi gọi Tòng Thị M đến bán dâm cho đối tượng mua dâm với giá 500.000đ/ 1 lượt/ 1 người, sau đó bị cáo đã trả cho M 200.000đ tiền công bán dâm và hưởng tiền môi giới là 300.000đ, bản thân bị cáo trực tiếp trao đổi, thỏa thuận giá cả và thu tiền môi giới mại dâm với các đối tượng mua dâm, đồng thời bản thân cũng tự mình thực hiện hành vi bán dâm. Lời khai của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã; phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản vi phạm hành chính đối với Lò Văn Ph và Tòng Thị M, vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Môi giới mại dâm là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ các chứng cứ nêu trên xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị B phạm tội Môi giới mại dâm, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe người phụ nữ và thuần phong mỹ tục của Việt Nam, là một phần nguyên nhân gây lây lan các bệnh xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi là vi phạm nhưng vì ham lời nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nhận thức được hành vi là sai trái, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên khi lượng hình HĐXX xét thấy: số tiền thu lợi khi phạm tội không lớn, bị cáo là phụ nữ đơn thân, đã ly hôn chồng, đang phải một mình nuôi

ba con nhỏ, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, là lao động chính duy nhất trong gia đình, được chính địa phương bảo lãnh, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần mở rộng lượng khoan hồng của pháp luật cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo biện pháp giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được chăm sóc ba con nhỏ cũng phù hợp với quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

Đối với Lò Văn Ph có hành vi mua dâm Tòng Thị M có hành vi bán dâm, nhưng cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2103 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với Lò Văn H có hành vi mua dâm nhưng chưa quan hệ tình dục với B, cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý; đối với Lò Thị Thiên là chủ nhà trọ đã có đăng ký hoạt động kinh doanh, việc Ph và M thuê phòng trọ để mua bán dâm bà Thiên không biết nên không có căn cứ xử lý cùng vụ án là phù hợp.

Vật chứng vụ án: đối với 01 bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su xé rách, 01 bao cao su chưa qua sử dụng là vật dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy; 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo và của Tòng Thị M và 1.100.000 đồng là vật, tiền có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với chứng minh thư, hộ chiếu, số tạm trú là các giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại.

Về án phí: Bị cáo được UBND xã Nậm Mằn, huyện Sông Mã xác nhận là đối tượng thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị B phạm tội: Môi giới mại dâm.

1. Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm p khoản 1, 2 điều 46; khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị B 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 40 (bốn mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/9/2017.

Giao bị cáo cho UBND xã Nậm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 3 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, 3 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), trong đó của bị cáo 800.000 đồng, của Lò Thị M 200.000 đồng; của bà Lò Thị Thiên 100.000 đồng; 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc có hiệu Iphon 6 Plus màu trắng xám số IMEL: 352047073314770 của Lò Thị B; 01 chiếc hiệu Waybe màu đen có số IMEL1: 8564863031039254, số: IMEL2: 864863031039262 của Lò Thị M).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su chưa qua sử dụng + 01 bao đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su bị xé rách;

- Trả lại cho bị cáo: 01 hộ chiếu mang tên Lò Thị B số: C1202071; 01 CMTND số: 051001868 mang tên Lò Thị B; 01 sổ tạm trú số: 530075399 mang tên Lò Thị B.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2017); Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu HS- AV.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sông Mã, ngày 08 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Khuyển; bà Cầm Thị Tươi

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: **Lò Thị B**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị B. Phạm tội: Môi giới mại dâm. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

- Áp dụng khoản 1 điều 255, điểm p, h khoản 1,2 điều 46 và khoản 1,2 điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lò Thị B 20 tháng tù cho hưởng treo. thử thách 40 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (08/9/2017). Kết quả biểu quyết : 3/3 =100%

Không phạt bổ sụng tiền đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 và khoản 3 điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

*Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó của bị cáo 800.000 đồng, Lò Thị M 200.000đồng bà Lò Thị Thiên 100.000 đồng. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

- 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc có hiệu Iphon 6 Plus màu trắng xam số IMEL: 352047073314770 của Lò Thị B; 01 chiếc hiệu Waybe màu đen có số:IMEL1: 8564863031039254, số: IMEL2: 864863031039262 của Lò Thị M). Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

* Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su chưa qua sử dụng + 01 bao đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su bị xé rách; 01 hộ chiếu mang tên Lò Thị B số: C1202071; 01 CMTND số: 051001868 mang tên Lò Thị B; 01 sổ tạm trú số: 530075399 mang tên Lò Thị B. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Tại biên bản giao nhận tang vật - Vật chứng ngày 07 tháng 8 năm 2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08 / 9 /2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ Tọa PT Hội Thẩm nhân dân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /HSST

Sông Mã, ngày 28 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA.

Căn cứ vào các điều 39, 176, 178 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sư sơ thẩm đã thụ lý số: 121/2017/HSST, ngày 02 tháng 8 nawm2017.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo sau đây:

- Họ và tên: **Lò Thị B** Sinh năm: 1974; Nơi ĐKHKTT: Bản Nặm Mằn, xã Nặm Mằn, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đăng ký tạm trú ở bản trại Giống xã Nà Nghịu huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- *Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy về tội*: Môi giới mại dâm, theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

- *Thời gian mở phiên tòa:* Hồi 7 giờ 30 phút ngày 08 tháng 9 năm 2017

- *Địa điểm mở phiên Toà:* Tại trụ sở Toà án nhân dân, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Vụ án được đưa ra xét xử:* Công Khai**.**

II. Những người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán chủ Tọa phiên Tòa;* Bà Tòng Thị Hồng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cầm Thị Tươi; bà Lường Thị Khuyển.
- *Các Hội Thẩm dự khuyết*: Bà Lò Thị Nhương; Vũ Thị Hương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Nhung, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

III. Những người tham gia tố tụng khác:

IV. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng

Xét hỏi:

Bị cáo nghe rõ nội dụng bản cáo trạng k? Nd cáo trạng hôm nay có khác với nội dụng cáo trạng bị cáo nhận K? .

- Trình bầy lại toàn bộ H, sự việc bị bắt hồi 8 giờ ngày 5/3/2016 cho HĐXX biết?

- Có QHệ T/ Nào với người mang quốc tịch Lào? .

- Lần này là thứ mấy đi sang lào và gặp người đàn ông Lào này?.

- Mục đích mua ma túy về để làm gì ? Có ý định bán cho ai không?.

- Nguồn gốc tiền mua ma túy lấy ở đâu?

- Có quan hệ thế nào với ông Dược? làn này là thứ mấy Ứng tiền mua ma túy?.

- Khi ứng tiền có nói mục đích mua ma túy cho ông dược biết K?.

- Bị cáo nghiện ma túy k? từ thời gian nào, hình thức sử dụng như thế nào?.

- Khi bị bắt lập biên bản bắt bị cáo bị thu những tài sản vật chứng gì?.

- Xe máy, Điện Thoại của ai, có thường xuyên dùng vào việc trao đổi, đi ma túy K?

Nhẫn Kim loại của ai? do đau mà có?

- Bị cáo bị bắt truy tố đưa ra XX thấy thế nào, có oan sai K?. nhận thức thế nào?/.